

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 172/2019/QĐST-VHNGĐ.

B, ngày 29 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 334/2019/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:**

Ông Huỳnh Ngọc T.

Địa chỉ: Ấp T, Thị trấn T, huyện T, thành phố C.

Bà Lê Thị Kim H.

Địa chỉ: phường T, quận B, thành phố C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Lê Thị Kim H và ông Huỳnh Ngọc T qua thời gian tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố C vào ngày 26/7/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung khiến cho tình cảm rạn nứt và cả hai đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Thời gian ly thân ông bà không còn quan tâm, liên lạc với nhau cũng như không hàn gắn được hôn nhân. Nay bà H, ông T nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân cùng nhau vì đã hết tình cảm, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Ngọc T và bà Lê Thị Kim H.

*Về con chung:* Không có.

*Về tài sản chung, nợ chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2. Về lệ phí Tòa án:

*Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* ông Huỳnh Ngọc T tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004111 ngày 04/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân phường T quận B, TPC;  
(GCNĐKKH số 76 Quyển I/2012 ngày 26/7/2012);
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt, Tds).

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Ánh**